

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1 Giới thiệu chung về gói thầu

- **Tên gói thầu:** Đấu thầu dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn phường Vị Thanh năm 2026

- **Thuộc dự toán mua sắm:** Đấu thầu dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn phường Vị Thanh năm 2026

- **Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Vị Thanh

- **Nguồn vốn thực hiện:** Sự nghiệp năm 2025 – 2027

- **Thời gian thực hiện:** 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- **Địa điểm thực hiện:** phường Vị Thanh, Tp Cần Thơ

2. Mục tiêu công việc:

Nhằm giữ gìn đô thị sáng, xanh, sạch đẹp trên địa bàn phường Vị Thanh, TP Cần Thơ.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Vệ sinh đô thị

- Quét gom rác: Diện tích $86.017.404m^2$ gồm các tuyến đường đô thị như Trần Hưng Đạo, đường 1/5, nội ô phường I trước đây, khu TĐC phường III giai đoạn 1+giai đoạn 2, khu vực chợ phường VII trước đây; cụm công nghiệp; khu hành chính phường...*(chi tiết xem bảng kê khối lượng)*.

- Thu gom rác và vận chuyển đến bãi rác: Tổng khối lượng rác thải phát sinh từ công tác quét gom rác đường phố và các khu công cộng là: Trung bình 01 Tấn/ngày *(lấy theo tương đương số liệu liên kê năm trước)*. Khối lượng cả năm = 01 Tấn/ngày x 365 ngày = 365 Tấn/năm.

- Tua via hè: Tua via hè, thu dọn phế thải gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch: Trung bình 3 ngày/lần, mỗi lần 10km *(lấy theo tương đương số liệu liên kê năm trước)*. Một năm thực hiện: $10km \times 365ng\grave{a}y / 3 = 1.216,6km$.

3.2 Thoát nước đô thị (Nạo vét cống hố ga):

Tổng khối lượng là $3.140,8m^3$. Trong đó: Khối lượng hố ga *tạm tính* 1.000 hố ga x $0,8m \times 0,8m \times 0,4m = 256m^3$. Khối lượng cống ngầm *tạm tính* $15.000m \times 3,14 \times 0,35^2 / 2 = 2.884,8m^3$. *Khối lượng này dự kiến nạo vét cống hố ga, sẽ được nghiệm thu theo khối lượng thực tế nạo vét trong năm 2026.*

3.3 Công viên cây xanh.

- Tưới nước bồn hoa, thảm cỏ + cây xanh: Số lần tưới 169 lần/năm *(Do tính 06 tháng nắng 06 tháng mưa, trừ ngày nghỉ lễ tương đương cách tính liên kê năm*

trước). Khối lượng 8.690.913m² gồm dây phân cách trước siêu thị, công viên 1 tháng 5, vòng xoay Nguyễn Công Trứ, bờ kè Xà No, Trung tâm hành chính phường, Hồ sen, vòng xoay Châu Văn Liêm, 02 công viên phường III trước đây, Khu công viên sau Đảng ủy, dây phân cách đường Võ Văn Kiệt, dự trữ thảm cỏ bờ kè đường Trần Ngọc Quế + đường 1 tháng 5 do Ban QLDA làm chủ đầu tư và cây xanh loại 1, loại 2, cây cảnh...

- Bón phân bón hoa, thảm cỏ: Số lần bón phân 02 lần/năm. Khối lượng 89.429m² như khối lượng phân tưới nước thảm cỏ (*Lấy theo tương đương cách tính liền kề năm trước*).

- Làm cỏ tạp: Số lần 12 lần/năm, tính 30% diện tích bồn hoa, thảm cỏ + cây xanh (*Lấy theo tương đương số liệu liền kề năm trước*).

- Phun thuốc phòng, trừ sâu bồn hoa, thảm cỏ: Số lần 06 lần/năm, tính theo diện tích bồn hoa, thảm cỏ (*Lấy theo tương đương cách tính liền kề năm trước*).

- Duy trì cây cảnh ra hoa và tạo hình: Số lượng 2.528 cây, gồm các tuyến đường đô thị như Trần Hưng Đạo, đường 1/5, nội ô phường I trước đây, khu TĐC phường III giai đoạn 1+giai đoạn 2, khu vực chợ phường VII trước đây; cụm công nghiệp; khu hành chính phường... (*chi tiết xem bảng kê khối lượng*).

- Duy trì cây bóng mát loại 1: Số lượng 2.303 cây gồm các tuyến đường đô thị như Trần Hưng Đạo, đường 1/5, nội ô phường I trước đây, khu TĐC phường III giai đoạn 1+giai đoạn 2, khu vực chợ phường VII trước đây; cụm công nghiệp; khu hành chính phường... (*chi tiết xem bảng kê khối lượng*).

- Duy trì cây bóng mát loại 2; Số lượng 1.880 cây gồm các tuyến đường đô thị như Trần Hưng Đạo, đường 1/5, nội ô phường I trước đây, khu TĐC phường III giai đoạn 1+giai đoạn 2, khu vực chợ phường VII trước đây; cụm công nghiệp; khu hành chính phường... (*chi tiết xem bảng kê khối lượng*).

- Phát bồn hoa, thảm cỏ (cắt cỏ): Số lần cắt 12 lần/năm. Khối lượng 536.574m² như phần khối lượng tưới nước thảm cỏ (*Lấy theo tương đương cách tính liền kề năm trước*).

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Theo quy định hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư.

